TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2025/HS-PT
Ngày: 27/6/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

2/ Bà Lê Thị Thương Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 186/2025/TLPT-HS ngày 14/5/2025 đối với bị cáo Nguyễn Bích T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Bích T**, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: Số 72, Ấp 2, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Số 72, ấp 8, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 06/11/2023, Trần Trí L đến Công trình nhà số 1465, ấp 2, xã N, huyện N để thi công đá hoa

cương. Trong lúc làm việc, L làm nước văng vào ổ cắm điện của nhóm làm cửa sắt chung công trình, nên Nguyễn Khánh L1 (nhóm làm cửa sắt) chửi L thì chửi lại. Khi đó, L1 và Võ Minh T1 (nhóm làm cửa sắt) định đánh L, nhưng Lkịp nhặt được một cây xẻng tại công trình để phòng thân nên L1 và T1 không đánh L mà chỉ dùng lời nói hăm dọa rồi cả hai đi về xưởng làm sắt tại địa chỉ số 545, ấp 2, xã N, huyện N. Tại xưởng sắt, L1 điện thoại cho Nguyễn Huy L2, Cao Ngọc Q và nhắn tin cho Nguyễn Bích T để rủ cùng nhau đi tìm Lđể đánh, nếu có hung khí thì mang theo, T và L2 đều đồng ý; riêng điện thoại của Q đổ chuông nhưng Q không bắt máy. Lúc này, T đang ngồi uống nước với Q đã rủ Q đi theo hỗ trợ L1 đánh nhau, nhưng Q từ chối vì không tin lời T, nên T rời đi. Khi đó, L2 điều khiển xe môtô biển số 59L2-910.xx chạy về nhà của L2 lấy 02 con dao làm hung khí đánh nhau rồi chạy đến xưởng sắt nơi L1 làm việc để cất 02 con dao này, nếu có đánh nhau thì lấy sử dụng; riêng T lấy 01 con dao bấm có sẵn trong cốp xe cất giấu vào túi quần bên phải nhằm mục đích sử dụng để đánh nhau. Kiểm tra điện thoại, Q thấy cuộc gọi nhỡ của L1 nên điện thoại lại thì L1 nói bị nhóm làm đá hoa cương tại Công trình dọa đánh nên rủ Q hỗ trợ thì Q đồng ý. Lúc này, Q lấy một thanh sắt (dạng ống, dài khoảng 70cm, đường kính khoảng 2,5 cm, một đầu được hàn móc cong dạng móc câu) tại chậu cây trước cửa nhà để dùng làm hung khí đánh nhau, rồi điều khiển xe môtô biển số 59Z1-520.14 chạy đến xưởng sắt nơi L1 làm việc. Trên đường đi, Q gặp và nói với Lê Văn M (bạn ngoài xã hội với L1) biết việc L1 bị dọa đánh, rồi Q chạy xe đi (Q không rủ M đi đánh nhau).

Cùng thời điểm đó, Trần Trí Lđiện thoại cho Trần Trí M (em ruột của L) và Nguyễn Văn D (anh rể của L) cùng làm thạch cao tại công trình trên nghe sự việc L bị nhóm thợ sắt tại công trình dọa đánh để tìm cách liên hệ giải hòa, vì sợ ảnh hưởng đến tiến độ công trình.

Do biết việc L1 có mâu thuẫn với L, nên Lê Minh T3 (là quản lý nhóm của L1) đến gặp L để nói chuyện và đề nghị hai bên hòa giải vì đang cùng thi công sửa chữa nhà, T3 hứa sẽ gọi L1 đến để hòa giải với L. L đồng ý nên T3 về chở L1 đến gặp L để nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, L1 và Ltiếp tục xảy ra cự cãi, L1 lấy một cây xẻng đánh L thì bị Lnhặt 02 viên gạch ống (tại công trình) ném trúng tay và lưng của L1. Ltiếp tục nhặt hai thanh sắt (tại công trình) đánh L1, nhưng được M can ngăn và giật lấy một thanh sắt trên tay của Linh; do L1 bị thương nên bỏ chạy về xưởng làm sắt tại địa chỉ số 545/1, ấp 2, xã N, huyện N.

Cùng lúc đó, Q chạy xe đến gần nơi L1 làm việc, thấy T nên Q dừng xe lại hỏi "ai đánh L1" thì T vừa nói vừa chỉ tay về phía L và M đang ngồi tại quán nước gần công trình nên Q gọi T lên xe Q chở đến chỗ L và M để đánh nhau. Lúc này, Q đang cầm trên tay thanh sắt có hàn móc cong, còn L2 để trên ba ga xe 02 con dao để đánh L trả thù cho L1.

Tại quán nước, Lvà M thấy nhóm của Q cầm hung khí (dao và thanh sắt) nên mỗi người cầm một thanh sắt (lúc đánh nhau với L1) chạy đến đánh Q nhưng Q cầm thanh sắt đỡ được, không bị thương. Thấy Q bị đánh, L2 cầm 02 con dao (mỗi tay cầm 01 con) xông đến chém L và M, nhưng chém trúng thanh sắt của M đang cầm làm con dao rơi xuống đất (dao cầm bên tay phải). Luật tiếp tục cầm con dao còn lại chém trúng vào tay trái của M gây thương tích nên M bỏ chạy.

Cùng lúc này, Q cầm thanh sắt đánh L nhưng Lcầm cây sắt đỡ được làm thanh sắt của Q rơi xuống đất, Lcầm thanh sắt đánh Q thì Q nhặt được cái ghế nhựa màu Đỏ (tại quán nước) đỡ được nên không bị thương. Q tiếp tục cầm ghế nhựa này ném về phía L nhưng không trúng. Khi đó, T nhặt con dao do L2 làm rơi để chém L, nhưng Q giật được và dùng dao chém L thì bị L cầm thanh sắt đánh trúng tay trái gây trầy xước da (Q đã từ chối giám định thương tật và không yêu cầu khởi tố). Thấy vậy, T lấy con dao bấm (chuẩn bị sẵn) để cùng với Q đánh L, nhưng L bỏ chạy nên T chưa gây thương tích được cho L.

Đối với Luật, sau khi dùng dao chém gây thương tích cho M thì L2 cầm dao quay sang cùng với Q và T đánh Linh, nhưng Lbỏ chạy nên Luật chưa gây thương tích được cho L.

Đối với L1, sau khi về xưởng sắt đã lấy một cây xẻng và một thanh sắt cầm trên tay rồi quay lại tìm đánh L, nhưng L1 đến nơi thì L đã bị nhóm của Q đánh bỏ chạy nên L1 chưa đánh gây thương tích được cho L, sau đó cả nhóm giải tán đi về.

Riêng M sau khi được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình đã đến Công an xã N, huyện N trình báo. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thụ lý theo thẩm quyền.

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 892 ngày 22/12/2023 của T1 tâm pháp y - Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh đối với thương tích của anh Trần Trí M, như sau:

- Vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái gây đứt da, đứt gân duỗi cổ tay trụ, duỗi chung các ngón, đứt thần kinh gian cốt sau cẳng tay trái, gãy xương trụ (ảnh 1) đã được điều trị mở rộng vết thương, kết hợp xương gãy, khâu gân, khâu da, hiện còn:

+ Một sẹo chém kèm sẹo mổ kích thước 17x02cm (ảnh 2, 3);

+ Hình ảnh kết hợp xương trên phim chụp Xquang (ảnh 4);

+ Tổn thương nhánh thần kinh liên cốt sau bên trái.

- Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng của đương sự.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Trí M tại thời điểm giám định là 21%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Công văn số 3694/UBND ngày 20/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, xác định: Hành vi của Nguyễn Khánh L1, Nguyễn Huy L2, Cao Ngọc Q, Nguyễn Bích T, Trần Trí M, Trần Trí Lvà những người có liên quan đến vụ việc đánh nhau nêu trên không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn xã N, huyện N.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bích T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*";

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bích T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án phạt tù.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Khánh L1, Nguyễn Huy L2, Cao Ngọc Q, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/4/2025, bị cáo Nguyễn Bích T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Bích T đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện như Bản án sơ thẩm đã xác định, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt vì gia đình bị cáo có công với cách mạng, cụ thể có bà nội Nguyễn Thị S là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng; có bác ruột Nguyễn Văn S là Liệt sĩ; có cô ruột Nguyễn Thị D là Liệt sĩ.

Đến nay bị cáo chưa bồi thường được khoản tiền nào cho bị hại.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Nguyễn Bích T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp thêm tình tiết gia đình có công với cách mạng. Xét mức án 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là phù hợp. Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều

355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản bán sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập xã hội và lao động giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận: Do mâu thuẫn trong quá trình thi công Công trình xây dựng nhà số 465/44/5, ấp 2, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Khánh L1 đã rủ Nguyễn Huy L2, Cao Ngọc Q và Nguyễn Bích T chuẩn bị hung khí đi đánh nhau với nhóm của Nguyễn Trí Linh. Vào khoảng 14 giờ 24 phút ngày 06/11/2023, tại trước nhà số 1465, ấp 2 xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Khánh L1, Nguyễn Huy L2, Cao Ngọc Q và Nguyễn Bích T đã dùng hung khí nguy hiểm đánh anh Nguyễn Trí M (em ruột Trần Trí L) gây thương tích với tỷ lệ thương tật qua giám định là 21%.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng và sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân huyện N đã xét xử các bị cáo Nguyễn Khánh L1, Nguyễn Huy L2, Cao Ngọc Q và Nguyễn Bích T với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Khánh L1, Nguyễn Huy L2, Cao Ngọc Q không kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Bích T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định:

Bị cáo Nguyễn Bích T ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Bích T giữ nguyên kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt với lý do gia đình bị cáo có công với cách mạng, cụ thể có bà nội Nguyễn Thị S là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, có bác ruột Nguyễn Văn S và cô ruột Nguyễn Thị D là Liệt sĩ.

Mặc dù bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mới là giấy tờ thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng, nhưng xét mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra trong vụ án. Không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bích T; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bích T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Bị cáo Nguyễn Bích T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND huyện N; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện N; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA huyện N; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công an huyện N; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Nguyễn